

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14;
Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;
Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;
Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;
Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;
Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
Căn cứ Nghị định 83/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ giáo dục và đào tạo;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 28/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên (sau đây gọi là Trường) thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên, là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, dành cho đối tượng học sinh khuyết tật cần các yêu cầu giáo dục đặc biệt theo phương thức giáo dục chuyên biệt với mục tiêu bảo đảm quyền được tham gia giáo dục, mở ra cơ hội học tập và học tập suốt đời đối với học sinh khuyết tật.

2. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động; thực hiện chức năng giáo dục chuyên biệt gắn với bảo trợ xã hội đối với trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Trụ sở làm việc

a) Trụ sở chính (cơ sở 1): Xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở 2: Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật, Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; đồng thời tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục kỹ năng đặc thù và can thiệp cá nhân, hỗ trợ hòa nhập, phục hồi chức năng và cung cấp một số dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh

Hưng Yên theo quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Giáo dục nghề nghiệp 74/2014/QH13; Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12; Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 và các quy định của pháp luật có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Xây dựng kế hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phối hợp tổ chức hoạt động can thiệp về y tế, phục hồi chức năng cho học sinh khuyết tật.

2. Thực hiện nhiệm vụ về giáo dục học sinh khuyết tật: can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ giáo dục hòa nhập khi được cấp có thẩm quyền giao. Các hoạt động này thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ban hành kèm theo Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT.

3. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, giáo dục các đối tượng sau:

a) Trẻ em khuyết tật từ 06 tuổi đến 16 tuổi còn khả năng học tập và phục hồi chức năng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức thu nhập dưới mức trung bình, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản;

b) Người khuyết tật chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, có hoàn cảnh gia đình như đối tượng tại điểm a nêu trên;

c) Trẻ em khuyết tật dưới 06 tuổi có hoàn cảnh gia đình như đối tượng tại điểm a nêu trên, có nhu cầu can thiệp sớm.

d) Các đối tượng xã hội khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Tổ chức tuyển sinh, quyết định tiếp nhận học sinh khuyết tật trên cơ sở quy trình, thủ tục về tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 147/2025/NĐ-CP quy định quản lý nhà nước của Bộ Y tế và văn bản các văn bản hướng dẫn thực hiện và sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo hiệu lực văn bản.

5. Quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy học đối với học sinh khuyết tật theo hình thức nội trú, theo chế độ trợ cấp hằng tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Tổ chức dạy kỹ năng đặc thù, thực hiện các biện pháp giáo dục chuyên sâu, can thiệp sớm cho học sinh khuyết tật; trị liệu ngôn ngữ và can thiệp cá nhân nhằm giảm căng thẳng, tăng khả năng tương tác và giao tiếp.

7. Tổ chức dạy văn hóa cấp Tiểu học cho trẻ em khuyết tật từ 06 tuổi đến 16 tuổi có khả năng học văn hóa theo chương trình Giáo dục phổ thông và chương trình giáo dục chuyên biệt được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non.

8. Định hướng nghề nghiệp và đào tạo nghề theo hình thức tập nghề phù hợp với nhận thức và khả năng của học sinh khuyết tật từ 13 tuổi trở lên.

9. Giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, vui chơi, giải trí lành mạnh và phù hợp với sức khỏe của học sinh khuyết tật.

10. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong nhà trường.

11. Được hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

12. Được tiếp nhận các khoản viện trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật theo quy định.

13. Tổ chức áp dụng các mô hình quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức và người lao động của nhà trường.

14. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ, viên chức và người lao động; quản lý tài sản, tài chính của trường theo quy định của pháp luật và của tỉnh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng tiêu cực.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trường: Hiệu trưởng và không quá 02 (hai) Phó Hiệu trưởng.

a) Hiệu trưởng là người đứng đầu nhà Trường, trực tiếp lãnh đạo, điều hành, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trường và thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Hiệu trưởng phân công. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao. Khi Hiệu trưởng vắng mặt, một Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Trường.

2. Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng thuộc Trường gồm 5 tổ:

- a) Tổ Văn phòng;
- b) Tổ Dạy văn hoá;
- c) Tổ Giáo dục kỹ năng và can thiệp cá nhân;
- d) Tổ Hướng nghiệp và dạy nghề;
- e) Tổ Quản lý và chăm sóc.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các chế độ, chính sách của viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện theo khoản 4 Điều 11 Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự và những vấn đề khác có liên quan của Trường đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của tỉnh để Trường tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành;

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Trường phục hồi chức năng và Dạy nghề cho người khuyết tật Khoái Châu trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Trường phục hồi chức năng và Dạy nghề cho người khuyết tật Tiên Lữ trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trên cơ sở hợp nhất Trường Phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật Tiên Lữ và Trường Phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật Khoái Châu thành Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm